

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4276/QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2024

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ PVI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 395
Ngày: 30/07/2024

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

B.C. P. TC - TC
B. TC - TC
P. TC - TC
TC - TC

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 33667/QĐ-CTHN ngày 04/6/2024 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế lập ngày 22/7/2024 theo Quyết định số 36134/QĐ-CTHN-TTKT4 ngày 17/6/2024 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI, mã số thuế: 0106773521, địa chỉ: Tầng 22 Tòa nhà PVI, Lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4 - Cục thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: **Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI**

- Địa chỉ trụ sở: Tầng 22 Tòa nhà PVI, Lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;

- Mã số thuế: 0106773521;

- Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI có Giấy phép thành lập và hoạt động số 55/GP-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 03/02/2015; Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0106773521 ngày 03/02/2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 9 ngày 17/6/2024.

- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Anh Vũ; Giới tính: Nam.

- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc (theo giấy ủy quyền số 16/UQ-PVIAM ngày 11/9/2023);

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính:



- Kê khai thiếu doanh thu cung cấp dịch vụ trên tờ khai thuế GTGT, vi phạm Điều 9, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

- Lập hóa đơn GTGT sai thời điểm, vi phạm: Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

- Sử dụng hóa đơn của đơn vị ngừng, nghỉ, bỏ địa chỉ kinh doanh trước thời điểm bên bán ngừng, nghỉ, bỏ địa chỉ kinh doanh, vi phạm Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015.

- Khai sai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, vi phạm Khoản 9, Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015

- Hạch toán sai chi phí được trừ, vi phạm Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

b. Các tình tiết tăng nặng: Khai sai hồ sơ khai thuế GTGT nhiều lần; Lập hóa đơn GTGT sai thời điểm nhiều lần.

4. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt:

- Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính, số tiền: 102.185.478 đồng (Một trăm linh hai triệu, một trăm tám mươi năm nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy mươi tám đồng) - TM 4254. Trong đó:

+ Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 54.485.478 đồng.

+ Tiền phạt lập hóa đơn sai thời điểm quy định tại a, Khoản 4, Điều 24 và qui định tình tiết tăng nặng tại điểm d, Khoản 4, Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, phạt 02 hóa đơn GTGT, số tiền phạt: 12.600.000 đồng ($=6.000.000*2 + 6.000.000*1*10\%$).

+ Tiền phạt khai sai đối với hành vi khai sai 5 hồ sơ khai thuế GTGT (tháng 4,12/2022; tháng 2,7,12/2023) không làm tăng số thuế phải nộp theo quy định tại Khoản 3, Điều 12 và qui định tình tiết tăng nặng tại điểm d, Khoản 4, Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền phạt: 35.100.000 đồng ($=6.500.000*5+6.500.000*4*10\%$).

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

c1. Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền: 272.427.389 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng) – TM 1052. Trong đó:

+ Thuế TNDN số tiền 272.427.389 đồng (Năm 2022, số tiền: 129.199.753 đồng, Năm 2023, số tiền: 143.227.636 đồng).

2. Tiền chậm nộp thuế TNDN theo quy định tại Điều 1a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế; Số tiền chậm nộp: 23.012.780 đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm mười hai nghìn, bảy trăm tám mươi đồng). - TM 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 17/07/2024. Yêu cầu Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 18/07/2024 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: **397.625.647 đồng** (Ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi năm nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

d. Biện pháp khắc phục hậu quả khác: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Anh Vũ (theo giấy ủy quyền số 16/UQ-PVIAM ngày 11/9/2023) là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội (Cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội).

Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của Pháp luật.

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của Pháp luật.

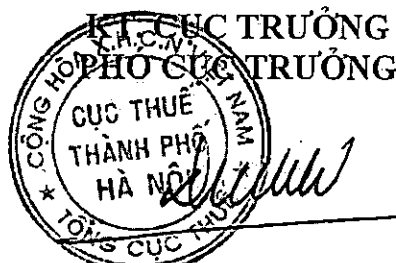
2. Gửi cho Kho bạc TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng các phòng: Thanh tra - Kiểm tra số 4; Thanh tra - Kiểm tra số 8; Kế khai và kế toán thuế; Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện. / *Qua*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT4. *(7, 4)*



Nguyễn Anh Dũng